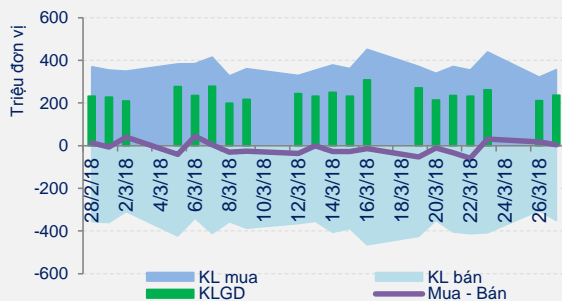
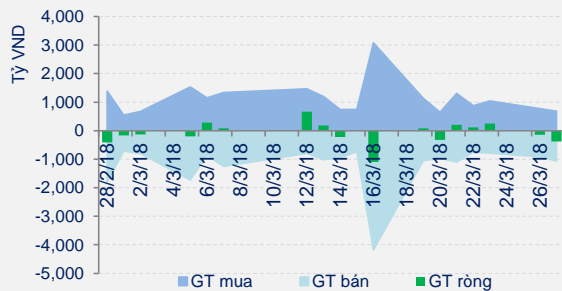


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/3/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,171.73	133.29
% Thay đổi	↑ 0.04%	↓ -0.28%
KLGD (CP)	237,309,392	68,189,114
GTGD (tỷ đồng)	6,787.81	1,245.84
Tổng cung (CP)	351,854,340	108,260,600
Tổng cầu (CP)	356,481,940	86,768,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	20,708,821	3,413,900
KL mua (CP)	12,800,091	420,800
GTmua (tỷ đồng)	683.47	8.26
GT bán (tỷ đồng)	1,062.62	65.00
GT ròng (tỷ đồng)	(379.15)	(56.74)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.30%	10.8	2.4	3.1%
Công nghiệp	↓ -2.26%	18.2	5.0	10.8%
Dầu khí	↑ 1.01%	13.4	3.9	8.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.80%	21.7	6.5	1.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.85%	17.2	3.5	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.50%	24.6	8.8	10.2%
Ngân hàng	↑ 0.27%	20.7	3.2	25.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.54%	11.5	2.3	8.1%
Tài chính	↓ -1.73%	28.2	5.6	29.7%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.05%	17.9	4.8	2.3%
VN - Index	↑ 0.04%	22.0	5.9	107.4%
HNX - Index	↓ -0.28%	13.9	2.4	-7.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Việc chứng khoán Mỹ có phiên tăng mạnh thứ ba trong lịch sử vào đêm qua đã hỗ trợ tốt cho tâm lý nhà đầu tư trong phiên hôm nay. Tuy nhiên, áp lực bán về cuối phiên đã khiến mức tăng trên VN-Index bị thu hẹp đáng kể. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,51 điểm (+0,04%) lên 1.171,73 điểm; HNX-Index giảm 0,38 điểm (-0,29%) xuống 133,29 điểm. Thanh khoản trên hai sàn duy trì ở mức khá với giá trị giao dịch đạt 8.080 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 306 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.302 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 242 mã tăng, 124 mã tham chiếu, 258 mã giảm. Thị trường bật mạnh ngay từ đầu phiên nhờ lực cầu áp đảo và đà tăng được duy trì khá tốt trong phiên sáng. Về chiều, lực chốt lời khiến mức tăng trên các chỉ số bị thu hẹp đáng kể, thậm chí HNX-Index còn lùi về sắc đỏ. VNM (+2,2%), VRE (+3,5%), NVL (+6,9%), VJC (+1,9%), HDB (+2,5%), VPB (+0,9%), HPG (+0,8%) đóng vai trò nâng đỡ thị trường chung. Chiều ngược lại, GAS (-2,2%), VCB (-1,3%), BID (-1,8%), VIC (-0,7%), PLX (-1,2%) chìm trong sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu dầu khí tiếp tục diễn biến tiêu cực với nhiều mã giảm mạnh PVS (-8,9%), PVD (-6,5%), POW (-1,3%), OIL (-2%), PVC (-1,1%), TDG (-1,5%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường ghi nhận mức cao mới của VN-Index trong phiên hôm nay tại 1.187,42 điểm nhờ chất xúc tác là phiên tăng điểm mạnh của Dow Jones vào đêm qua. Tuy nhiên, áp lực bán mạnh vào cuối phiên chiều đã xóa đi gần như tất cả nỗ lực tăng điểm trước đó. Với việc thị trường mở cửa ở mức cao lịch sử và sau đó không thể đẩy giá lên tiếp và kết phiên gần mức thấp nhất, đi kèm với đó là khối lượng khớp lệnh có phần gia tăng thì chúng tôi cho rằng thị trường sẽ cần thêm thời gian để tích lũy ở vùng giá cao này trước khi chuyển sang giai đoạn tăng điểm bền vững hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch 28/3, VN-Index có thể tiếp tục giằng co với biên độ chặt chẽ dần trong khoảng 1.160-1.180 điểm đến khi đạt đủ sự đồng thuận để bứt phá khỏi vùng này. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục thì có thể tận dụng đà hồi phục của thị trường để bán ra nhằm đưa tỷ trọng về mức cân bằng. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những phiên điều chỉnh để tích lũy thêm những cổ phiếu có triển vọng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

27/3/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch và đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 1.187,42 điểm. Về chiều, áp lực bán tăng dần đã thu hẹp mức tăng và thậm chí chỉ số còn giảm nhẹ xuống sắc đỏ với mức thấp nhất trong phiên tại 1.169,58 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 0,51 điểm (+0,04%) lên 1.171,73 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 4.500 đồng, VRE tăng 1.700 đồng, NVL tăng 4.200 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 2.800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên sáng và đạt mức cao nhất trong phiên tại 135,06 điểm. Phiên chiều, áp lực bán ra khiến chỉ số giảm dần về sắc đỏ với mức thấp nhất trong phiên tại 132,63 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,38 điểm (-0,29%) xuống 133,29 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 2.100 đồng, PVI giảm 1.000 đồng, VGC giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB tăng 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 379,15 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 7,9 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 175,3 tỷ đồng tương ứng với 825 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 29,2 tỷ đồng tương ứng với 406 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, AAA là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 13 tỷ đồng tương ứng với 492 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 56,74 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 31,9 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PGS với 8,6 tỷ đồng tương ứng với 260 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 487 triệu đồng tương ứng với 24 nghìn cổ phiếu.

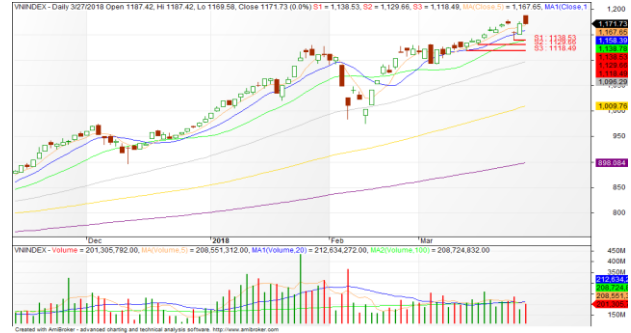
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Chưa xuất hiện dự án tỷ USD, FDI quý I giảm gần 25% so với cùng kỳ

Theo báo cáo của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tính chung trong quý I/2018, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài là 5,8 tỷ USD, giảm 24,8% so với cùng kỳ 2017.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 201 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.160-1.170 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 1.180 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.100 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 900 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 28/3, VN-Index có thể tiếp tục giằng co với biên độ chặt chẽ dần trong khoảng 1.160-1.180 điểm đến khi đạt đủ sự đồng thuận để bứt phá khỏi vùng này.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 65 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với các ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 133,5 điểm (MA5) và 133 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 126 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 111 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 28/3, HNX-Index có thể tiếp tục giằng co trong biên độ 133-135 điểm đến khi đạt đủ sự đồng thuận để bứt phá khỏi vùng này.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,93 - 37,03 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 12 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố sáng 27/3 ở mức 22.443 VND, giảm 12 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 4,8 USD/ounce tương ứng 0,35% xuống 1.350,2 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,24 điểm tương ứng với 0,27% lên 88,88 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2421 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,4149 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,59 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

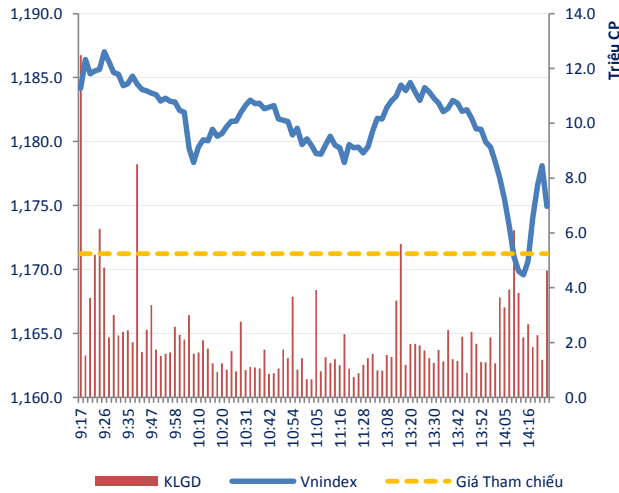
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,15 USD/thùng tương ứng với 0,23% lên 65,7 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

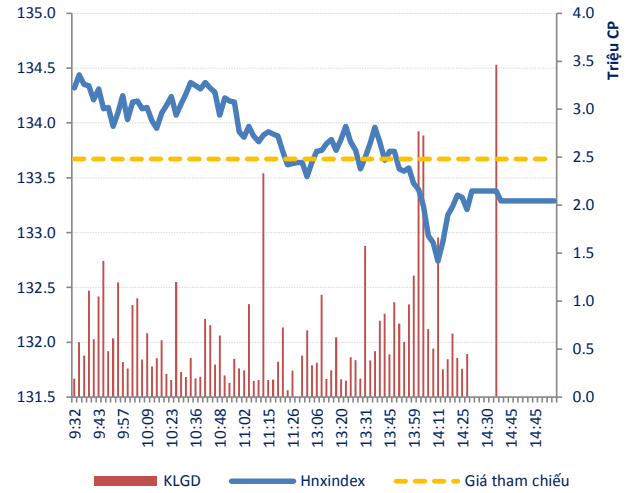
Kết thúc phiên giao dịch ngày 26/3, chỉ số Dow Jones tăng 669,4 điểm tương ứng 2,84% lên 24.202,6 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 227,88 điểm tương ứng 3,26% lên 7.220,54 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 70,29 điểm tương ứng 2,72% lên 2.658,55 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

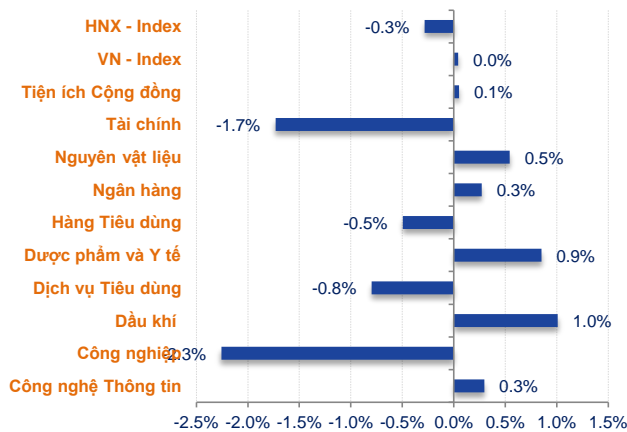
KLGD và VN-Index trong phiên



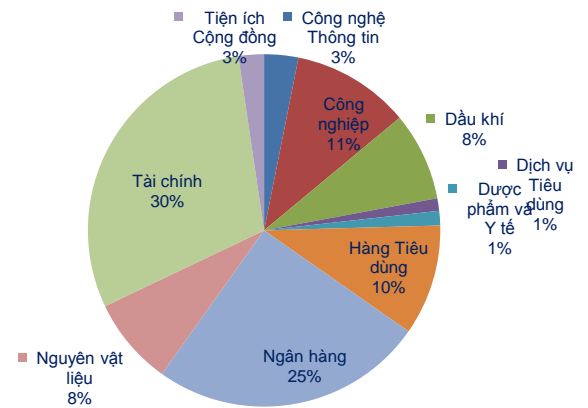
KLGD và HNX-Index trong phiên



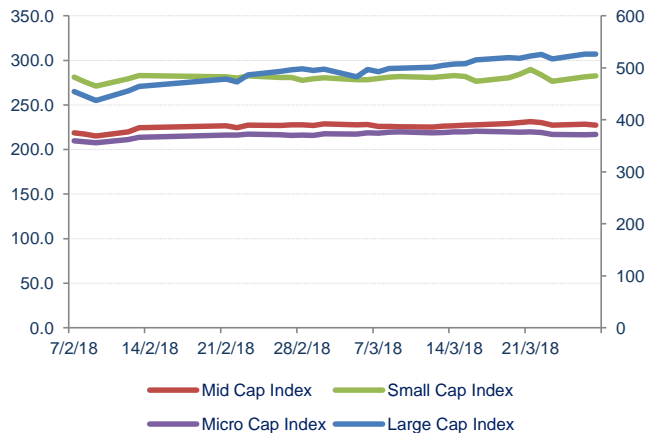
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



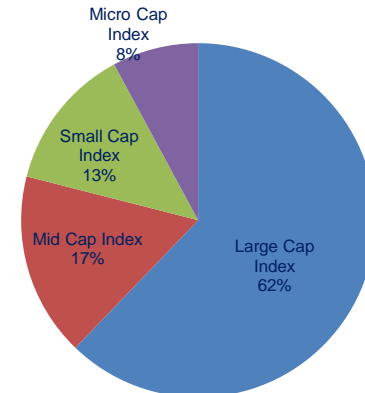
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	AAA	491,680	E1VFN30	2,710,930
2	FIT	383,700	BCG	996,560
3	HNG	365,880	VNM	825,300
4	VIC	280,330	KBC	672,700
5	FLC	141,870	DPM	581,290

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PMB	25,000	PVS	1,447,950
2	BVS	24,300	PVX	338,700
3	TTZ	19,700	PGS	260,200
4	HNH	8,600	VGC	239,000
5	IDJ	8,000	CEO	210,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.15	6.58	↑ 6.99%	37,197,500
EIB	14.10	14.00	↓ -0.71%	8,908,250
STB	15.65	15.50	↓ -0.96%	8,631,210
SBT	17.60	17.40	↓ -1.14%	8,258,330
CTG	35.80	35.80	→ 0.00%	7,789,490

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	23.70	21.60	↓ -8.86%	15,323,328
SHB	13.30	13.20	↓ -0.75%	14,268,494
KLF	2.40	2.60	↑ 8.33%	3,978,193
CEO	12.60	12.70	↑ 0.79%	3,580,926
SHS	24.00	23.50	↓ -2.08%	3,505,631

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
PJT	12.15	13.00	0.85	↑ 7.00%
FLC	6.15	6.58	0.43	↑ 6.99%
NVL	60.77	65.00	4.23	↑ 6.97%
APC	35.25	37.70	2.45	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TPP	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
QNC	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
SGC	86.90	95.50	8.60	↑ 9.90%
TV3	27.80	30.50	2.70	↑ 9.71%
LM7	3.10	3.40	0.30	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	25.00	23.25	-1.75	↓ -7.00%
NVT	6.58	6.12	-0.46	↓ -6.99%
MCG	3.29	3.06	-0.23	↓ -6.99%
HU1	9.50	8.84	-0.66	↓ -6.95%
HTL	32.45	30.20	-2.25	↓ -6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPP	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
SCI	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%
VNF	56.40	50.90	-5.50	↓ -9.75%
PCE	11.30	10.20	-1.10	↓ -9.73%
MIM	14.80	13.40	-1.40	↓ -9.46%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	37,197,500	4.5%	559	11.8	0.5
EIB	8,908,250	3250.0%	669	20.9	1.2
STB	8,631,210	5.2%	650	23.8	1.2
SBT	8,258,330	8.3%	1,197	14.5	1.4
CTG	7,789,490	12.0%	1,996	17.9	2.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	15,323,328	6.7%	1,792	12.1	0.9
SHB	14,268,494	11.0%	1,188	11.1	1.0
KLF	3,978,193	0.3%	28	92.8	0.3
CEO	3,580,926	9.3%	1,379	9.2	1.1
SHS	3,505,631	29.4%	3,809	6.2	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VAF	↑ 7.0%	12.1%	1,523	7.0	0.8
PJT	↑ 7.0%	18.8%	2,369	5.5	0.9
FLC	↑ 7.0%	4.5%	559	11.8	0.5
NVL	↑ 7.0%	17.5%	2,490	26.1	4.4
APC	↑ 7.0%	27.1%	5,617	6.7	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TPP	↑ 10.0%	2.5%	265	45.6	1.1
QNC	↑ 10.0%	-216.8%	(9,993)	-	1.6
SGC	↑ 9.9%	25.4%	4,174	22.9	5.8
TV3	↑ 9.7%	15.1%	1,687	18.1	1.5
LM7	↑ 9.7%	-35.4%	(3,555)	-	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
AAA	491,680	17.3%	3,713	7.1	1.6
FIT	383,700	3.3%	417	16.6	0.6
HNG	365,880	9.2%	1,197	7.6	0.7
VIC	280,330	8.7%	1,610	70.2	9.5
FLC	141,870	4.5%	559	11.8	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PMB	25,000	8.6%	1,096	8.2	0.7
BVS	24,300	7.5%	1,689	12.0	0.9
TTZ	19,700	0.7%	59	98.1	0.5
HNM	8,600	-0.2%	(19)	-	0.3
IDJ	8,000	1.4%	115	27.1	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	309,119	44.5%	7,096	30.0	13.2
VIC	298,061	8.7%	1,610	70.2	9.5
VCB	255,442	17.8%	2,526	28.1	4.7
GAS	242,689	22.8%	5,005	25.3	5.9
SAB	156,473	35.6%	7,548	32.3	11.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	51,513	14.1%	1,953	24.3	3.0
VCS	19,824	58.4%	14,022	17.7	8.3
SHB	15,881	11.0%	1,188	11.1	1.0
VGC	11,029	11.4%	1,676	14.7	1.8
VCG	10,601	18.4%	3,197	7.5	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	2.28	-76.4%	(5,298)	-	2.3
VHG	2.24	-102.7%	(7,726)	-	0.3
BHN	2.10	11.3%	3,242	41.0	5.2
VND	1.97	19.7%	2,643	10.6	2.0
HVG	1.95	-25.9%	(3,140)	-	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	2.28	21.5%	3,149	17.5	3.7
PVS	2.25	6.7%	1,792	12.1	0.9
ASA	2.20	0.4%	39	76.1	0.3
SHS	1.99	29.4%	3,809	6.2	1.6
L44	1.95	-24.0%	(1,753)	-	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
